



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 38

Ngày 15 tháng 10 năm 2006

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

27-9-2006	Kế hoạch số 7113/UBND-ĐT phòng chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố từ nay cho đến cuối năm 2006.	04
-----------	---	----

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

03-10-2006	Quyết định số 143/2006/QĐ-UBND về bổ sung dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2006.	11
03-10-2006	Quyết định số 144/2006/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010.	13
03-10-2006	Quyết định số 145/2006/QĐ-UBND về điều chỉnh mức thu phí qua đò tại bến An Phú Đông, quận 12.	20
05-10-2006	Quyết định số 146/2006/QĐ-UBND về điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố (bến phà Thủ Thiêm, Bình Khánh và Cát Lái).	21

06-10-2006	Chỉ thị số 30/2006/CT-UBND về việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thu nộp ngân sách Nhà nước năm 2006.	23
09-10-2006	Chỉ thị số 31/2006/CT-UBND về việc đẩy mạnh vận động các tổ chức, tín đồ các tôn giáo tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.	25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

27-9-2006	Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND-TH về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường.	28
-----------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

10-10-2006	Quyết định số 1124/QĐĐC-UBND đính chính Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND-TH ngày 27 tháng 9 năm 2006 về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường.	30
------------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

25-9-2006	Quyết định số 38/2006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh công trình nâng cấp, duy tu hẻm năm 2006 thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông ngân sách quận 8.	31
-----------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

12-9-2006	Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận 12 giai đoạn (2006 - 2010)”. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH	34
-----------	---	----

06-10-2006	Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND về xác nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009.	55
------------	--	----

06-10-2006	Nghị quyết số 41/2006/NQ-HĐND về miễn nhiệm chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009.	56
06-10-2006	Nghị quyết số 42/2006/NQ-HĐND về xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009.	57
06-10-2006	Nghị quyết số 43/2006/NQ-HĐND về chấp thuận cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX.	58
04-10-2006	Quyết định số 38/2006/QĐ-UBND về thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.	59

THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7113/UBND-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2006

KẾ HOẠCH

Phòng chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố từ nay cho đến cuối năm 2006

I. Về tình hình công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong 8 tháng đầu năm 2006:

Qua số liệu thống kê theo dõi, kết quả thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố trong 8 tháng qua là rất khả quan, đã kéo giảm được tai nạn giao thông về cả ba mặt: số vụ tai nạn giao thông, số người bị chết và số người bị thương do tai nạn giao thông; số vụ ùn tắc giao thông cũng giảm nhiều hơn so với cùng kỳ các năm trước đây. Tuy vậy, tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp, nhiều công việc vẫn phải được tiếp tục giải quyết:

1. Ngoài những chuyên mục, chuyên trang đã được thực hiện trên Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và Báo Sài Gòn Giải phóng, phương pháp và hình thức thông tin tuyên truyền, giáo dục về trật tự an toàn giao thông chưa đổi mới được nhiều; hoạt động ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa đạt chất lượng để thu hút sự quan tâm của nhân dân, chưa tạo ra tác động thực sự để khơi dậy ý thức tự giác chấp hành pháp luật giao thông ở mọi người.

2. Hình thức xử phạt và khung hình phạt hiện hành đối với các hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông chưa đủ sức răn đe, giáo dục sau khi ngừng thực hiện một số biện pháp mạnh như tạm giữ phương tiện, phạt tiền ở mức cao nhất, xử phạt vi phạm qua ghi hình bằng camera ...

3. Trong lĩnh vực giao thông đường bộ, những biểu hiện và hành vi vi phạm pháp luật giao thông diễn ra rất phổ biến hàng ngày, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông như lưu thông không đúng phần đường, điều khiển xe chạy quá tốc độ, lưu thông đổi hướng hoặc tránh vượt không đúng quy định.

Nhiều khu vực xa trung tâm thành phố có đường giao thông chật hẹp và do thiếu vắng lực lượng cảnh sát giao thông thì tình hình giao thông thường xuyên mất trật tự.

Tỷ lệ về số người tham gia giao thông tự giác chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm trên địa bàn thành phố giảm khá nhiều: Qua theo dõi, hiện chỉ còn trên các quốc lộ (QL.1A, QL.13, QL.22 và QL.52) là có tỷ lệ số người chấp hành bình quân hàng ngày được khoảng 70%, trên hầu hết các đường quy định còn lại chỉ đạt bình quân khoảng 20%; nếu không có giải pháp kiên trì tuyên truyền giáo dục và tuân tra xử phạt quyết liệt thì tình hình chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm sẽ xấu đi rất nhiều.

4. Tình hình bảo đảm trật tự lòng lề đường chuyển biến rất chậm. Ngoài quận 1 và quận Phú Nhuận ra, các quận, huyện còn lại chưa có kế hoạch riêng để chỉ đạo chấn chỉnh trật tự lề đường thuộc địa bàn phụ trách mà lòng ghép công tác này chung trong công tác khác (về trật tự giao thông hoặc an ninh trật tự xã hội của địa phương) nêu hiệu quả thực hiện chưa cao.

5. Hàng ngày, vào những giờ cao điểm đi lại (đầu buổi sáng và cuối buổi chiều) vẫn còn xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông do mật độ xe lưu thông cao, ý thức chấp hành pháp luật giao thông của người dân. Đáng chú ý là nguy cơ tạt nạn tụ tập, phóng xe, lạng lách gây náo loạn ở một vài đường phố của thanh thiếu niên vẫn rình rập, bộc phát mà chưa được tuân tra ngăn chặn kịp thời.

6. Số lượng tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra còn nhiều.

II. Kế hoạch nhiệm vụ phòng chống ùn tắc giao thông từ nay đến cuối năm:

1. Các chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2006:

- Giảm ít nhất 20% về số vụ tai nạn giao thông, 5% về số người chết và 20% về số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2005.

- Không để xảy ra tạt nạn đua xe trái phép.

- Giảm ít nhất 20% về số điểm ùn tắc giao thông và không có vụ ùn tắc giao thông nào kéo dài trên 30 phút.

- Đạt 80% về số lượng vỉa hè, lề đường trên các tuyến đường có chiều rộng lòng đường từ 14m trở lên (lưu thông hai chiều) hoặc từ 8m trở lên (lưu thông một chiều) được sắp xếp có trật tự theo quy định chung của thành phố.

- Đạt 80% về số người điều khiển và người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên các đoạn đường, tuyến đường, các khu vực bắt buộc đội mũ bảo hiểm.

2. Một số giải pháp thực hiện:

Giải pháp 1: Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục về pháp luật giao thông.

- Tiếp tục lồng ghép nội dung tuyên truyền vận động toàn dân tích cực tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông thành một trong những nội dung quan trọng trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; vận động toàn dân tham gia chương trình “Người công dân gương mẫu” khi tham gia giao thông, tham gia sử dụng phương tiện giao thông công cộng khi đi lại.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục về pháp luật giao thông cho nhân dân ở các khu dân cư tập trung, cho công nhân ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, cho sinh viên, học sinh các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Tiếp tục hướng dẫn, giảng dạy về an toàn giao thông cho học sinh các cấp học phổ thông và mẫu giáo; mở rộng giáo trình minh họa giáo dục trật tự an toàn giao thông bằng mô hình phù hợp với từng lứa tuổi trong học đường.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội hình Thanh niên tình nguyện vì trật tự an toàn giao thông, hỗ trợ ngăn ngừa và xử lý kịp thời các vụ ùn tắc giao thông; triển khai mạnh phong trào hoạt động của thanh niên trong việc giữ gìn trật tự an toàn giao thông, làm cho tuổi trẻ thành phố thật sự là lực lượng xung kích hàng đầu trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thành phố.

Giải pháp 2: Kéo giảm tai nạn giao thông:

- Tiếp tục khảo sát, phát hiện và xử lý khắc phục các “điểm đen” về tai nạn giao thông trên các quốc lộ và đường giao thông chính nội thị thành phố theo quy định tại Quyết định số 13/2005/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Tổ chức biên chế và đào tạo đội ngũ cán bộ khảo sát, nghiên cứu xử lý các “điểm đen” về tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố từ các lực lượng của Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố, Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố và Ban An toàn giao thông các quận, huyện.

- Xây dựng, ứng dụng phần mềm công nghệ GIS vào công tác quản lý cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, xác định các “điểm đen” về tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố.

- Kiên quyết xử lý loại bỏ các phương tiện giao thông đã quá niên hạn sử dụng theo quy định.

- Triển khai xây dựng hệ thống các trạm sơ cấp cứu về tai nạn giao thông đường bộ trên các quốc lộ.

Giải pháp 3: Phân luồng giao thông hợp lý và khoa học, góp phần giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông.

- Tổ chức quản lý các hạng mục trong chuyển đổi các đường QL.1A, QL.1K, QL.13, QL.50 và QL.52 thành đường đô thị.

- Lắp đặt bổ sung dãy phân cách bằng thép ống có hoa văn đẹp trên các tuyến đường lưu thông hai chiều, có 04 làn xe ở địa bàn các quận, huyện để ngăn ngừa tai nạn giao thông.

- Thay thế dần các dãy phân cách bê tông trong nội đô bằng dãy phân cách thép ống, có hoa văn đẹp, phù hợp cảnh quan đô thị.

- Khảo sát, điều chỉnh số lượng và thời gian hoạt động hợp lý của hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố; tu bổ, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại những giao lộ còn thiếu, đèn cho phép rẽ trái hoặc rẽ phải khi đèn đỏ tại các giao lộ.

- Khảo sát, lắp đặt biển báo hiệu cấm rẽ trái tại các giao lộ thường xuyên hoặc có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông.

- Sắp xếp, điều chỉnh các biển báo giao thông lắp đặt chưa hợp lý hoặc không còn phù hợp với hiện trạng giao thông.

- Nghiên cứu tổ chức lưu thông một chiều các cặp đường song song trên địa bàn thành phố; tiếp tục phân luồng, tổ chức giao thông tại các khu vực thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông. Kiểm tra, theo dõi và xử lý điều chỉnh kịp thời phân luồng giao thông tạm phục vụ thi công các dự án trọng điểm (Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi; Đại lộ Đông - Tây thành phố, Cải thiện môi trường nước thành phố...).

- Nghiên cứu mở rộng các đoạn đường, các giao lộ bị “thắt cổ chai”, các đường nhỏ hẹp có mật độ lưu thông cao, đang bị quá tải.

- Nghiên cứu mở rộng một số đường hẻm nhằm bổ sung, cải thiện mạng lưới đường phố khu vực tại các quận trung tâm thành phố.

- Nghiên cứu cải tạo, xử lý kích thước hình học tại các giao lộ để đảm bảo tầm nhìn cho các lái xe, đảm bảo an toàn giao thông.

- Lắp đặt dãy phản quang trên các đường cửa ngõ ra vào thành phố, trên các quốc lộ, trên các đoạn đường cong gấp khúc nguy hiểm và trên các đường thường xảy ra tai nạn giao thông do lấn trái ...

- Nghiên cứu vành đai hạn chế các loại xe ô tô trên 16 chỗ ngồi lưu thông không chở khách trong giờ cao điểm vào buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 19 giờ 00 (xe buýt, xe đưa rước công nhân, học sinh - sinh viên không bị điều chỉnh bởi quy định này).

- Nghiên cứu biện pháp bổ sung cấm xe tải trên 02 tấn lưu thông vào nội đô thành phố từ 6 giờ 00 đến 21 giờ 00 mỗi ngày (trừ các loại xe chuyên dùng cần thiết được quy định cụ thể).

- Tăng cường, ưu tiên giải quyết các dự án chống ngập nước ở khu vực nội đô thành phố và trên các tuyến đường cửa ngõ thành phố nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông do đường ngập.

- Phối hợp với các trường đại học chuyên ngành để thực hiện một số đề tài, đề án nghiên cứu khoa học phục vụ thiết thực cho công tác đảm bảo an toàn giao thông thành phố.

Giải pháp 4: Giải pháp chấn chỉnh trật tự giao thông đô thị.

- Khảo sát, tổ chức sắp xếp lại hệ thống bãi đậu xe trên địa bàn các quận 3, quận 4, quận 10 và Phú Nhuận.

- Khảo sát, xác lập hệ thống các vị trí hợp lý cho người đi bộ qua đường, nghiên cứu xây dựng hầm chui, cầu vượt bộ hành tại các giao lộ có mật độ xe cao và xây dựng thí điểm các công trình tiện ích cho người đi bộ ở khu trung tâm thành phố.

- Tập trung tuần tra xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường để buôn bán, làm dịch vụ gây cản trở giao thông. Xây dựng các tiêu chí bắt buộc về đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực khi xem xét cấp phép xây dựng các cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng ăn uống, ...

- Tăng cường tuần tra, kiên quyết xử phạt nghiêm các đơn vị thi công đào đường - tái lập mặt đường vi phạm các quy định về thi công công trình trong nội đô thành phố.

- Bố trí lực lượng Trật tự viên Thanh niên xung phong thành phố hỗ trợ ngành Giáo dục điều tiết, giữ gìn trật tự an toàn giao thông tại các cổng trường vào giờ đi học và tan trường, tại các nơi công cộng đông người qua lại (bệnh viện, chợ, siêu thị...).

- Kiên quyết tuần tra, xử lý các loại xe 03 bánh, xe bán hàng rong lưu thông không đúng quy định.

Giải pháp 5: Quản lý và xây dựng các công trình hạ tầng giao thông.

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, duy tu sửa chữa cầu đường bộ, không để phát sinh hư hỏng mặt đường, thiếu đèn tín hiệu giao thông; đảm bảo hệ thống biển báo giao thông đầy đủ, không bị che khuất, bị mờ, bong tróc, ngã đổ ...

- Huy động mọi nguồn vốn cho sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ: nguồn vốn sửa chữa lớn và sửa chữa vừa, nguồn vốn đảm bảo giao thông và nguồn vốn ủy quyền cho Sở Giao thông - Công chính theo Quyết định số 330/QĐ-UB; đảm bảo giải quyết đúng mục đích, kịp thời, không để hệ thống cầu đường hư hỏng, xuống cấp.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, nhất là các tuyến đường vành đai, đường trục chính, đường kết nối với các địa phương khác, với các khu kinh tế, khu dân cư mới.

Giải pháp 6: Tăng cường tuần tra xử phạt các hành vi vi phạm:

- Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

- Đầu tư xây dựng biên chế, trang thiết bị hoạt động, có chế độ bồi dưỡng phù hợp cho các lực lượng trực tiếp tuần tra xử phạt (Cảnh sát giao thông, Thanh tra Sở Giao thông - Công chính ...) để củng cố đội ngũ, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật của cán bộ chiến sĩ khi làm nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả và hiệu lực trong thực thi pháp luật Nhà nước.

Giải pháp 7: Tiếp tục phát triển vận tải hành khách công cộng, giảm dần lưu thông bằng các loại xe cá nhân:

- Lập đề án, kế hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2006 - 2010 với mục tiêu đáp ứng được 10% nhu cầu đi lại của nhân dân thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh vận chuyển khách bằng xe taxi; hoàn thành cơ bản công tác dán tem và đăng ký màu sơn đối với phương tiện chở khách các loại.

- Lập dự án xây dựng các tuyến xe buýt nhanh (BRT) theo hướng trục Bắc - Nam và Đông - Tây thành phố.

- Lập dự án và trang bị hệ thống thiết bị theo dõi, quản lý bằng công nghệ GPS trên một số xe buýt thử nghiệm.

- Triển khai thực hiện chương trình xe buýt miễn phí cho người khuyết tật; thực hiện thí điểm loại xe buýt có trang bị hỗ trợ, phục vụ lên xuống cho người khuyết tật.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Thường trực Ban An toàn giao thông thành phố theo dõi đôn đốc các sở, ngành, các đơn vị thực hiện Kế hoạch; chuẩn bị tốt mọi mặt để tổng kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2006, đánh giá và đề xuất khen thưởng cho những đơn vị, địa phương đã quản lý giảm được số vụ và thiệt hại do tai nạn giao thông về cả 3 mặt; khen thưởng cho những đơn vị có tiến bộ, đạt kết quả tốt trong thời gian dài đồng thời nhắc nhở, phê bình những đơn vị còn yếu kém ./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2006 cho huyện Hóc Môn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 4060/2005/QĐ-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2005/NQ-HĐ ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII kỳ họp thứ 5 về tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2005, dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2006;

Theo Quyết định số 210/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2006;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 8299/TC-QHPX ngày 21 tháng 9 năm 2006 về bổ sung dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2006 của huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2006 cho ngân sách huyện Hóc Môn để chi tăng 50 giường bệnh cho Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn với số tiền là 1.185 triệu đồng (một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu về điều chỉnh bổ sung dự toán chi năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thực hiện phân bổ chỉ tiêu ngân sách được giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chỉ tiêu được giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đảm bảo thực hiện chỉ tiêu được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐGDQPTW ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương về ban hành Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng Trung ương giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-HĐGDQP ngày 19 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Quân khu 7 về Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh của Quân khu 7 giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tại Công văn số 553/BCH-DQTV ngày 17 tháng 8 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “Kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010 của Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, thành viên Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/2006/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐGDQPTW ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương về ban hành Kế hoạch công tác của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-HĐGDQP ngày 19 tháng 7 năm 2006 của Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng Quân khu 7 về Kế hoạch công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010;

Hội đồng Giáo dục Quốc phòng thành phố Hồ Chí Minh lập kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý Nhà nước về giáo dục quốc phòng, an ninh. Tích cực nghiên cứu, quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước, của các Bộ, ngành về giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và của hệ thống Giáo dục quốc phòng ở các cấp, các ngành. Đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp giáo dục quốc phòng, an ninh. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng, an ninh, phấn đấu đến năm 2010 các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề có đủ giáo viên chuyên trách giáo dục quốc phòng, an ninh.

II. YÊU CẦU:

- Thường xuyên quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Tăng cường công tác Giáo dục quốc phòng toàn dân trước tình hình mới”, Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ tám (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “An ninh quốc gia”, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X

của Đảng về “Nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố khóa 8.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Luật Quốc phòng; Luật An ninh quốc gia; Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên và Nghị định số 119/2004/NĐ-CP của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương.

- Tích cực đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng, tổ chức tốt các môn Giáo dục quốc phòng trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề nâng cao hiệu quả Giáo dục quốc phòng trong học sinh, sinh viên. Bảo đảm đến năm 2010 có 70% sinh viên được học tại các trung tâm Giáo dục quốc phòng. Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành từ tỉnh, thành phố đến cơ sở thôn, bản, khu phố, cụm dân cư đều được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh để nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, mở rộng việc giáo dục quốc phòng, an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo, cho giới chủ doanh nghiệp tư nhân và công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân - an ninh nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn giáo dục quốc phòng, an ninh cho đối tượng là đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, cho sinh viên, học sinh và thanh niên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả ở các cấp, các ngành từ thành phố đến cơ sở đối với nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh.

III.- NỘI DUNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	CƠ QUAN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN (NĂM)				
					2006	2007	2008	2009	2010
A	XÂY DỰNG VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG								
1	Tham mưu ban hành văn bản triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 62-CT/TW của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương (khóa VIII).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Văn phòng Thành ủy	sở, ngành thành phố và quận, huyện					
2	Tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					

3	Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Thông tư, Chỉ thị, Quyết định của các cơ quan có thẩm quyền về thực hiện Nghị định 15 sửa đổi. Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
4	Triển khai các chương trình, giáo trình, tài liệu, giáo khoa giáo dục quốc phòng, an ninh và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Trường Cán bộ, Trường Quân sự thành phố	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
5	Triển khai các tiêu chuẩn: - Kiến thức quốc phòng, an ninh cần có đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành của Bộ Quốc phòng. - Kiến thức quốc phòng, an ninh đối với học sinh - sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
6	Triển khai Quy chế (sửa đổi) môn học giáo dục quốc phòng, an ninh trong học sinh - sinh viên; Quy chế (sửa đổi) Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên; chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh Đại học, Cao đẳng.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, Cao đẳng	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, Cao đẳng, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
7	Triển khai chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo giáo viên ngắn hạn, dài hạn ghép môn giáo dục quốc phòng, an ninh (sửa đổi).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Trường Đại học, Cao đẳng, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
8	Triển khai chương trình, giáo trình, tài liệu, giáo khoa giáo dục quốc phòng, an ninh áp dụng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học (sửa đổi).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Cao đẳng, Đại học, Trung cấp chuyên nghiệp-dạy nghề, trung học phổ thông	Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề, trung học phổ thông và Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
9	Triển khai Quyết định chương trình, danh mục giáo trình, đối tượng, thẩm quyền triệu tập thành phần bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh từ đối tượng 1 đến đối tượng 5 và một số đối tượng khác.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Trường Quân sự, Trường Cán bộ và Hội đồng Giáo dục quốc phòng 24 quận, huyện					
10	Triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng.	Phòng Chính trị/ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ban Tư tưởng-Văn hóa Thành ủy, Sở Văn hóa và Thông tin	Các sở, ban, ngành, Trường Quân sự, Trường Cán bộ và Hội đồng Giáo dục quốc phòng 24 quận, huyện					
B	TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN								
1	Theo dõi việc xây dựng và nâng cấp Trung tâm Giáo dục quốc phòng thuộc Đại học Quốc gia và Trường Quân sự thành phố.	Đại học Quốc gia thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Đại học Quốc gia thành phố					

2	Theo dõi việc biên chế giáo viên giáo dục quốc phòng, an ninh ở các trường Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Nội vụ	Các Trường Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề, trung học phổ thông và Hội đồng Giáo dục quốc phòng 24 quận, huyện					
3	Kiện toàn, bổ sung thành viên và hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố. Chỉ đạo, theo dõi việc kiện toàn Hội đồng Giáo dục quốc phòng cấp quận, huyện và cán bộ chuyên trách Giáo dục quốc phòng cấp thành phố và quận, huyện.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, và các quận, huyện					
4	Theo dõi việc tham gia bồi dưỡng KTQP-AN tại Học viện quốc phòng (đối tượng 1), đối tượng 2 tại Trường Quân sự Quân khu; Tổ chức các lớp bồi dưỡng KTQP-AN cho đối tượng 3 tại Trường Quân sự thành phố.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, Trường Quân sự thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng KTQP-AN các đối tượng chức sắc, chức việc trong tôn giáo.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố	Ban Tôn giáo thành phố, Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
6	Chỉ đạo và theo dõi các sở, ban, ngành và quận, huyện khảo sát nắm chắc số lượng cán bộ, đảng viên đối tượng 2, 3, 4, 5 và mở lớp bồi dưỡng KTQP-AN cho cán bộ, đảng viên đối tượng 4 và 5.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành, Trường Quân sự thành phố và Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
7	Theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình, giáo trình giáo dục quốc phòng, an ninh trong hệ thống Trường chính trị - hành chính - đoàn thể.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Nội vụ	Trường Cán bộ, Trường CB Công đoàn, Trường CB Thanh thiếu niên II, Trường Cán bộ Phụ nữ					
8	Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo việc phối hợp đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng, an ninh ngắn hạn, dài hạn và tập huấn giáo viên giáo dục quốc phòng, an ninh cho các trường Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ	Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề, Trung học phổ thông, Trường Quân sự thành phố					
9	Theo dõi các Trường Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề tổ chức học chương trình Giáo dục quốc phòng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề, Trung học phổ thông.					
10	Chỉ đạo, theo dõi các Trường Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề tổ chức giáo dục quốc phòng, an ninh, kiểm tra bắn đạn thật và hội thao quốc phòng cho sinh viên, học sinh hàng năm.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp - dạy nghề, Trung học phổ thông và Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện.					

11	Theo dõi Trung tâm Giáo dục quốc phòng Đại học Quốc gia và các Cụm liên kết giảng dạy môn giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên - học sinh.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Vụ Giáo dục quốc phòng/ Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Giáo dục quốc phòng Đại học Quốc gia và các Trường Đại học, Cao đẳng.					
12	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên báo chí, truyền hình, phát thanh về giáo dục quốc phòng, an ninh.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố và Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
13	Giáo dục quốc phòng, an ninh thông qua lễ hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, các phong trào quần chúng; qua chương trình quốc phòng toàn dân, qua báo chí địa phương; qua hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên.	Sở Văn hóa và Thông tin	Ban Tổ chức lễ hội thành phố	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
14	Giáo dục quốc phòng, an ninh cho chủ doanh nghiệp tư nhân, công nhân, người lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp.	Liên đoàn Lao động thành phố	Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy, Thành Đoàn	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
15	Tham gia đóng góp các đề tài về giáo dục quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Các sở, ban, ngành và quận, huyện					
16	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	sở, ban, ngành, các Trường Cao đẳng, Đại học, Trung cấp chuyên nghiệp - Dạy nghề, Trung học phổ thông và các quận, huyện					
17	Sơ kết 5 năm hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố và cấp quận, huyện (2003 - 2007).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
18	Chuẩn bị kế hoạch, nội dung kiểm tra Hội đồng Giáo dục quốc phòng cấp thành phố và cấp quận, huyện của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương và Hội đồng Giáo dục quốc phòng Quân khu 7 (theo kế hoạch của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương và Hội đồng Giáo dục quốc phòng Quân khu 7).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
19	Chuẩn bị kế hoạch, nội dung kiểm tra Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện của Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện					
20	Tham gia kiểm tra thực hiện chương trình, giáo trình Giáo dục quốc phòng bậc Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Cao đẳng, Đại học (theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng các quận, huyện và các trường được kiểm tra					

21	Tham gia kiểm tra thực hiện chương trình, giáo trình Giáo dục quốc phòng của Trường Cán bộ thành phố (theo kế hoạch của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Trường Cán bộ thành phố					
22	Tham dự Hội nghị công tác Giáo dục quốc phòng của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Trung học phổ thông					
23	Tham gia tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên bồi dưỡng KTQP-AN theo giáo trình mới. Tham gia tập huấn giáo viên Giáo dục quốc phòng của ngành Giáo dục và đào tạo.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, Trường Quân sự thành phố và các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Trung học phổ thông					
24	Tham gia Hội thao Giáo dục quốc phòng trong sinh viên-học sinh (theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng trong sinh viên - học sinh hàng năm (theo kế hoạch của Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố	Hội đồng Giáo dục quốc phòng thành phố, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, Trung học phổ thông					

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh mức thu phí qua đò tại bến An Phú Đông, quận 12

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu phí qua đò tại bến khách ngang sông An Phú Đông, quận 12 như sau:

- Khách đi bộ: 500 đồng/lượt người;
- Khách đi xe đạp (người và phương tiện): 800 đồng/lượt;
- Khách đi xe gắn máy 02 bánh (người và phương tiện): 1.000 đồng/lượt.

Thời gian thực hiện mức thu phí mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2006.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chủ quản lý bến khách ngang sông An Phú Đông tổ chức thực hiện mức phí mới theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12, chủ bến khách ngang sông An Phú Đông và các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố
(bến phà Thủ Thiêm, Bình Khánh và Cát Lái)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố: bến phà Thủ Thiêm, bến phà Bình Khánh và bến phà Cát Lái, được nêu trong phụ lục đính kèm Quyết định này.

Thời gian thực hiện mức thu phí mới từ ngày 10 tháng 10 năm 2006.

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính và Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị quản lý các bến phà (Công ty Quản lý Công trình cầu phà thành phố và Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong thành phố) tổ chức thực hiện mức phí mới theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Giám đốc Công ty Quản lý Công trình cầu phà thành phố, Giám đốc Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Biểu mức thu phí qua các bến phà trên địa bàn thành phố
(bến phà Thủ Thiêm, Bình Khánh và Cát Lái)
áp dụng từ ngày 10 tháng 10 năm 2006
(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/2006/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

Đối tượng thu phí	Đơn vị tính	Bến Thủ Thiêm	Bến Cát Lái	Bến Bình Khánh
1. Hành khách đi bộ	đồng/người	500	500	500
2. Hành khách đi xe đạp	đồng/người-xe	1.000	1.000	1.000
3. Hành khách đi xe gắn máy	đồng/người-xe	1.500	2.000	3.000
4. Xe thô sơ không hàng	đồng/xe	1.500	2.500	4.000
5. Xe thô sơ có hàng	đồng/xe	3.000	5.000	8.000
6. Xe lam 03 bánh	đồng/xe	5.000	5.000	5.000
7. Xe ô tô con dưới 07 chỗ ngồi	đồng/xe	10.000	12.000	15.000
8. Xe khách từ 07 đến 30 chỗ ngồi:	đồng/xe	-	-	-
- Từ 07 đến dưới 20 chỗ ngồi	-	14.000	16.000	18.000
- Từ 20 đến 30 chỗ ngồi	-	16.000	18.000	20.000
9. Xe khách trên 30 chỗ ngồi	đồng/xe	20.000	25.000	30.000
10. Xe tải dưới 03 tấn	đồng/xe	15.000	20.000	25.000
11. Xe tải từ 03 tấn đến dưới 05 tấn	đồng/xe	20.000	25.000	30.000
12. Xe tải từ 05 tấn trở lên:	đồng/xe	-	-	-
- Xe tải từ 05 tấn đến dưới 07 tấn	-	30.000	40.000	50.000
- Xe tải từ 07 tấn đến dưới 10 tấn	-	40.000	50.000	60.000
13. Xe tải từ 10 tấn trở lên:	đồng/xe	-	-	-
- Xe tải từ 10 tấn đến dưới 13 tấn	-	50.000	60.000	70.000
Hoặc xe đầu kéo không có rơ-moóc	-	-	-	-
- Xe tải từ 13 tấn đến dưới 15 tấn	-	60.000	70.000	80.000
- Xe tải từ 15 tấn trở lên	-	-	90.000	120.000
14. Xe đầu kéo rơ-moóc	đồng/xe	-	120.000	150.000

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đua

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2006

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thu nộp ngân sách Nhà nước năm 2006

Tình hình kinh tế trong 9 tháng đầu năm của thành phố vẫn giữ tốc độ tăng trưởng khá, đặc biệt trong quý III/2006, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tăng 11,5%, ước cả năm tăng 12,1%, trong đó, lĩnh vực thương mại và dịch vụ tiếp tục phát triển mạnh. Tuy nhiên, tình hình thu ngân sách Nhà nước 9 tháng đầu năm 2006 mới đạt 65,17% và chỉ tăng 9,34% so cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân chủ yếu do giá nhiên liệu tăng cao tác động đến sản xuất của thành phố; thị trường xuất khẩu một số sản phẩm chủ lực của thành phố gặp khó khăn và việc triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách mới.

Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Giao Cục Thuế phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các sở, ngành kiểm tra, đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước các loại thuế, phí, lệ phí, thu khác ngân sách, các khoản thu về đất phát sinh, các khoản nợ tồn đọng.

2. Cục Thuế, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các đơn vị:

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc kê khai nộp thuế của các doanh nghiệp. Xử phạt đúng mức các hành vi gian lận chiếm đoạt tiền thuế, khai gian trốn thuế.

- Phân tích cụ thể các khoản nợ: khả thu, bất khả thu để có biện pháp xử lý cụ thể với từng khoản nợ. Cương quyết xử lý và thu ngay các khoản thu phát sinh và các khoản nợ thuế và thu khác.

- Kiểm tra đôn đốc các đơn vị thu nộp phí, lệ phí theo đúng thời hạn quy định. Tổ chức thu các khoản thu tiền thuê đất, thuế nhà đất, tiền sử dụng đất, thu khác ngân sách kịp thời.

- Đối với các doanh nghiệp có hoạt động chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt theo cơ chế tự khai nộp, Cục Thuế làm việc và yêu cầu các doanh nghiệp nộp ngay số phát sinh trong năm 2006.

3. Sở Tài chính và Cục Thuế thành phố kiểm tra thực hiện việc ghi thu, ghi chi đúng theo chế độ quy định. Kiểm tra các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, bán nhà, xưởng thuộc sở hữu Nhà nước, các loại phí, lệ phí và thu khác ngân sách ghi nộp kịp thời trong năm 2006.

Giao Cục Thuế thành phố chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo dõi tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện và các vướng mắc vượt thẩm quyền đề Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2006

CHỈ THỊ

Về việc đẩy mạnh vận động các tổ chức, tín đồ các tôn giáo tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm (1995 - 2005) công tác vận động đồng bào các tôn giáo tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vào cuối tháng 5 năm 2006; theo đó, đã xác định tầm quan trọng đặc biệt của công tác vận động đồng bào các tôn giáo tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và đánh giá cao việc các tổ chức, tín đồ các tôn giáo đã tích cực góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Hầu hết đồng bào các tín đồ tôn giáo đều tin tưởng vào công cuộc đổi mới của đất nước, thực hiện tốt phương châm sống “Tốt đời - đẹp đạo”, tích cực tham gia phòng chống các loại tội phạm và cảnh giác cao trước những âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và bọn xấu lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Để phát huy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở nơi có đông đồng bào các tôn giáo và tiếp tục triển khai thực hiện Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị như sau:

1. Lãnh đạo các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện cần chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ngành chức năng tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 22/2005/NĐ-CP của Chính phủ về “Hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo”. Qua đó, tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân xác định rõ hơn, tôn giáo là nhu cầu tinh thần và tình cảm thiêng liêng của đồng bào có đạo, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân. Đồng thời, đưa công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo luôn tuân thủ hiến pháp, pháp luật; kết hợp hài hòa giữa việc đạo với việc đời.

2. Các cấp, các ngành tiếp tục tổ chức cho đồng bào tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; Chương trình mục tiêu “3 giảm” của thành phố; Chỉ thị số 10/CT-TU của Thành ủy về “Lãnh đạo nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phần đầu xây dựng ngày càng nhiều phường, xã, thị trấn, khu phố, xóm, ấp không có tội phạm hình sự, ma túy, mại dâm hoạt động. Trước hết là đẩy mạnh xây dựng và nâng cao chất lượng hiệu quả của các mô hình tự quản, nhất là nhóm hộ tự quản về an ninh trật tự, góp phần tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phục vụ tốt cho sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

3. Công an các cấp cần chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Ban Tôn giáo và các ngành, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền vận động quần chúng tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn dân cư nói chung và nơi có đông đồng bào các tôn giáo nói riêng. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhất là những chính sách liên quan trực tiếp đến công tác tôn giáo, dân tộc; công tác chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của địch, của các phần tử xấu lợi dụng tôn giáo... Gắn kết chặt chẽ giữa các nội dung công tác phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại địa bàn dân cư; với cuộc vận động “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”; Công an các cấp nhất là phường, xã, thị trấn phải thực sự là lực lượng nòng cốt xung kích trong tham mưu, hướng dẫn và tổ chức xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở; làm cho phong trào luôn có nội dung phong phú, hình thức đa dạng và mang lại chất lượng, hiệu quả thiết thực.

4. Lãnh đạo sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để phát huy những thành tích đạt được và khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót qua Hội nghị tổng kết 10 năm (1995 - 2005) công tác - Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đã nêu trên. Từng cơ quan, đơn vị cần đổi mới phương thức xây dựng, phát động phong trào ở địa bàn có đông đồng bào các tôn giáo; thường xuyên quan tâm củng cố và xây dựng các tổ chức giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, nhất là tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 24/CATP của Công an thành phố về “phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc phòng chống tội phạm trên địa bàn phường, xã”; trong việc quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng, giúp đỡ hồi gia sau cai nghiện; vận động đối tượng phạm pháp lẩn trốn ra đầu thú, tự thú; giao nộp hung khí, vũ khí, tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, đô thị...

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết liên tịch giữa Công an các cấp với Mặt trận Tổ quốc và các ngành, các đoàn thể; từng thời gian tổ chức rút kinh nghiệm để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền cơ sở ở vùng có đông đồng bào theo các tôn giáo ngày càng vững mạnh. Đặc biệt qua các phong trào hành động cách mạng ở cơ sở, trong đó có phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc làm cho đồng bào có đạo hay không có đạo đều có ý thức trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự, tích cực tham gia chống lãng phí, tham ô, tham nhũng, thực hành tiết kiệm; tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện bình đẳng cùng phát triển, cùng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tổ chức tuyên truyền rộng rãi kết quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong 10 năm qua ở nơi có đông đồng bào các tôn giáo để kịp thời cổ vũ, động viên nêu gương những tập thể, cá nhân, nhất là những quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các tổ chức thành viên chỉ đạo các tổ chức cơ sở của mình chủ động phối hợp với Chính quyền cùng cấp tăng cường công tác vận động các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân thực hiện công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở theo tinh thần các nội dung đã nêu trên, nhằm làm cho phong trào này ngày càng phát triển sâu, rộng và hiệu quả thiết thực.

8. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hàng năm có tổ chức sơ kết và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định chung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1067/2006/QĐ-UBND-TH

Quận 4, ngày 27 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động
sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế
và kinh phí quản lý hành chính đối với phường**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 102/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 4 tại Tờ trình số 374/TTr-TCKH ngày 21 tháng 9 năm 2006 về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thực hiện chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí quản lý hành chính sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí

quản lý hành chính đối với Ủy ban nhân dân 15 phường ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4 và Ủy ban nhân dân 15 phường (bao gồm cán bộ chuyên trách, công chức chuyên môn và cán bộ không chuyên trách)

Điều 2. Về định mức kinh phí quản lý hành chính giao quyền thực hiện chế độ tự chủ áp dụng theo định mức khoán kinh phí hoạt động đối với phường được ban hành tại Quyết định số 54/QĐ-UBND-TH ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 4.

Điều 3. Về biên chế thực hiện chế độ tự chủ căn cứ mức khoán định biên năm 2006 đã được Ủy ban nhân dân quận 4 giao cho từng phường.

Điều 4. Thời gian thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 15 phường áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Trưởng Phòng Nội vụ quận 4, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 4, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1124/QĐĐC-UBND

Quận 4, ngày 10 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH ĐÍNH CHÍNH

**Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND-TH ngày 27 tháng 9 năm 2006
về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang
chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và
kinh phí quản lý hành chính đối với phường**

Do sơ xuất trong khâu đánh máy, Ủy ban nhân dân quận 4 đính chính sai sót trong Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND-TH ngày 27 tháng 9 năm 2006 về chuyển từ chế độ khoán định biên và kinh phí hoạt động sang chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với phường như sau:

Tại Điều 5,

Đã viết là: “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”.

Nay sửa lại là: “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký”.

Quyết định này là một bộ phận cấu thành của Quyết định số 1067/2006/QĐ-UBND-TH ngày 27 tháng 9 năm 2006 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND-UBND

Vũ Hoàng Tiến

QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 25 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Về việc điều chỉnh công trình nâng cấp, duy tu hẻm năm 2006
thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông ngân sách quận 8****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ tình hình thực hiện vốn sự nghiệp giao thông ngân sách quận 8 năm 2006;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 tại Tờ trình số 153/TT-TCKH ngày 14 tháng 9 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh công trình nâng cấp, duy tu hẻm năm 2006 thuộc nguồn vốn sự nghiệp giao thông ngân sách quận 8 theo danh mục đính kèm, thay thế công trình nâng cấp, duy tu hẻm đã giao theo Quyết định số 74/2005/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 8.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 8 chịu trách nhiệm và thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Đô Lương**

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP, DUY TU HẸM NĂM 2006
THUỘC NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG NGÂN SÁCH QUẬN 8
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2006/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)

STT	Tên công trình	Phường	Dự toán	Ghi chú
	Cộng	1	202.839.000	
1	Hẻm 231E đường Dương Bá Trạc		146.190.000	
2	Hẻm 231D đường Dương Bá Trạc		56.649.000	
	Cộng	2	211.619.000	
3	Hẻm 143 đường Nguyễn Thị Tần		68.780.000	
4	Hẻm Dạ cầu chữ Y - Dạ Nam		74.313.000	
5	Hẻm 198D đường Nguyễn Thị Tần		68.526.000	
	Cộng	3	269.314.165	
6	Hẻm 184 đường Âu Dương Lân		269.314.165	
	Cộng	4	209.344.000	
7	Hẻm 1/11A và 34/21 đường số 13		128.500.000	
8	Hẻm 102 đường số 13		80.844.000	
	Cộng	5	38.888.000	
9	Hẻm 227/3 Quốc lộ 50		38.888.000	
	Cộng	6	50.601.000	
10	Hẻm 68 Quốc lộ 50		50.601.000	
	Cộng	7	178.005.000	
11	Hẻm 3189 đường Phạm Thế Hiển		70.808.000	
12	Hẻm 3049 đường Phạm Thế Hiển		107.197.000	
	Cộng	8	166.286.000	
13	Hẻm 01 đường Hưng Phú		61.657.000	
14	Hẻm 144 đường Hưng Phú		104.629.000	
	Cộng	9	330.970.434	
15	Hẻm 5 đường Võ Trú		97.949.000	
16	Hẻm 5A đường Võ Trú		83.390.000	
17	Hẻm 5B đường Võ Trú		78.873.000	
18	Hẻm 5C đường Võ Trú		70.758.434	
	Cộng	10	168.061.000	
19	Hẻm 762 đường Hưng Phú		57.290.000	
20	Hẻm 570 đường Nguyễn Duy		110.771.000	

STT	Tên công trình	Phường	Dự toán	Ghi chú
	Cộng	11	124.286.000	
21	Duy tu hẻm 90 đường Tùng Thiện Vương		27.994.000	
22	Duy tu hẻm 153 đường Ưu Long		36.191.000	
23	Duy tu hẻm 141 đường Ưu Long		45.061.000	
24	Duy tu hẻm 45 đường Phong Phú		15.040.000	
	Cộng	12	307.883.000	
25	Duy tu hẻm 690/32 đường Nguyễn Duy		23.591.000	
26	Hẻm 154 đường Phong Phú		143.496.000	
27	Duy tu hẻm 178 đường Cao Xuân Dục		40.076.000	
28	Duy tu hẻm 468 đường Tùng Thiện Vương		36.672.000	
29	Hẻm 204 đường Tùng Thiện Vương		64.048.000	
	Cộng	13	188.949.000	
30	Hẻm 424 đường Tùng Thiện Vương		188.949.000	
	Cộng	14	295.329.000	
31	Hẻm 19E đường Cây Sung		49.568.000	
32	Hẻm 289 Bến Bình Đông		141.657.000	
33	Hẻm 21L đường Ngô Sĩ Liên		104.104.000	
	Cộng	15	445.606.000	
34	Hẻm 119A Bến Mễ Cốc		171.875.000	
35	Hẻm 364 Bến Bình Đông		273.731.000	
	Cộng	16	130.883.000	
36	Hẻm 27 Bến Phú Định		130.883.000	
	Cộng duy tu		40.000.000	
	Duy tu khác (thay tấm đan, cầu, đường hẻm)		40.000.000	
	Tổng cộng		3.358.863.599	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

QUẬN 12**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/2006/QĐ-UBND

*Quận 12, ngày 12 tháng 9 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt “Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế
theo hướng phát triển Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp
và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận 12
giai đoạn (2006 - 2010)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh đề ra nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố giai đoạn (2006 - 2010);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ III Đảng bộ quận 12 đề ra phương hướng, mục tiêu xây dựng, phát triển Quận nhiệm kỳ III giai đoạn (2005 - 2010);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận 12 giai đoạn (2006 - 2010).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể

có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Lưu Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

**Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng
phát triển Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp và giải pháp
chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận 12 giai đoạn (2006 - 2010)**

*(Kèm theo Quyết định số 178/2006/QĐ-UBND-KT
ngày 18 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 12)*

Phần I

CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM CHUNG QUẬN 12

1. Vị trí địa lý

Quận 12 được tách ra từ huyện Hóc Môn vào tháng 4 năm 1997 với diện tích là: 5.270 ha với 10 phường, vị trí nằm ở phía tây bắc thành phố về hướng Tây Ninh, đông giáp quận Thủ Đức và tỉnh Bình Dương, tây giáp xã Bà Điểm và xã Tân Xuân huyện Hóc Môn; bắc giáp xã Đông Thạnh huyện Hóc Môn; nam giáp quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp và quận Thủ Đức.

Vị trí quận 12 có nhiều thuận lợi trong việc phát triển kinh tế xã hội, là cửa ngõ phía tây bắc thành phố nối liền với tỉnh Tây Ninh và Campuchia bằng tuyến đường Xuyên Á, trong tương lai quận có khả năng trở thành đầu mối quan trọng của thành phố trong việc giao thương với các nước trong khối ASIAN bằng đường bộ. Điều này tạo điều kiện để quận phát triển mạnh về TM-DV, là quận ven vừa tiếp giáp với huyện ngoại thành vừa tiếp giáp các quận trung tâm thành phố nên quận 12 là vùng đệm quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội khu vực tây bắc thành phố.

2. Về dân số

Dân số tăng khá nhanh trong những năm vừa qua, năm 1997 có 125.582 người đến nay có khoảng 300.000 người mật độ dân số khoảng 5.700 người/km² tăng dân số chủ yếu do tăng cơ học.

3. Thực trạng cơ cấu ngành kinh tế

Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh theo loại hình hoạt động (tính đến hết năm 2005):

Loại hình	Công nghiệp	TM-DV	Tổng số
Cty TNHH	635	731	1.366
DNTN	127	299	426
Cty Cổ Phần	45	100	145
Hộ cá thể	1.774	6.272	8.046
Hợp tác xã	0	13	13
Nhà nước và có vốn nước ngoài	128	0	128
Tổng số	2.709	7.415	10.124

* Thương mại - dịch vụ

Doanh thu đạt 157.778 triệu đồng trong năm 2005, tốc độ tăng trưởng so với năm 2004 là 19,3% chiếm 56,16% trong cơ cấu kinh tế quận.

* Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản lượng đạt 1.177.584 triệu đồng trong năm 2005, tốc độ tăng trưởng so với năm 2004 là 18,2% chiếm 41,65% trong cơ cấu kinh tế quận, tập trung một số ngành chủ lực: dệt may, thực phẩm ăn uống, sản xuất sản phẩm từ gỗ, bao bì, cơ khí.

* Nông nghiệp

- Năm 2005, giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp đạt 62 tỷ (giá cố định năm 1994), giảm 0,7% so với năm 2004, trong đó trồng trọt chiếm 22,4%, chăn nuôi 72,7%, thủy sản 0,97%...

- Diện tích gieo trồng hàng năm 1.074 ha, trong đó diện tích trồng rau đậu 818 ha, đồng cỏ 52 ha, hoa cây kiểng 154 ha.

- Đàn bò sữa có 8.380 con, heo 8.687 con.

4. Tồn tại

- Về các loại hình TM - DV: các loại hình dịch vụ chưa phong phú đa dạng, hiện nay chủ yếu là các loại dịch vụ phục vụ mang tính chất thông thường, chưa mang tính chuyên nghiệp, hệ thống thương mại còn yếu kém chưa ngang tầm với một

quận có vị trí thuận lợi về giao thông thủy bộ. Các điểm mua bán tập trung tại các chợ tạm, các loại hình dịch vụ cao cấp phục vụ cho phát triển bền vững như: hỗ trợ sản xuất, chăm sóc sức khỏe, giáo dục chất lượng cao, tài chính, ngân hàng, giải trí... còn hạn chế.

Về cơ sở hạ tầng của quận nhìn chung còn nhiều yếu kém chưa đáp ứng kịp tốc độ đô thị hóa, nhất là những hạ tầng trọng điểm để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của quận trước mắt và lâu dài.

- **Về sản xuất công nghiệp:** hiện nay trên địa bàn quận ngoài khu công nghiệp Tân Thới hiệp đã được đầu tư quy hoạch gần hoàn chỉnh, còn lại đa số sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của quận là cơ sở nhỏ hình thành một cách tự phát, manh mún, thiếu hụt lao động và gây ô nhiễm môi trường không đảm bảo yếu tố tăng trưởng bền vững trong môi trường đô thị cũng như không phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố.

- **Về sản xuất nông nghiệp:**

Tình trạng úng ngập vẫn thường xảy ra vào các tháng mùa mưa hàng năm ở vùng dọc ven sông Sài Gòn do triều cường, xả lũ gây trở ngại lớn cho sản xuất .

Tình trạng ô nhiễm nguồn nước chưa được cải thiện, một số nơi mức độ ô nhiễm ngày càng gia tăng.

Việc chuyển nhượng đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng làm chia cắt đất nông nghiệp thành những mảnh nhỏ, manh mún xen lẫn trong các khu dân cư gây trở ngại cho đầu tư sản xuất.

Một số nơi do đặc điểm tự nhiên về đất đai, năng suất cây trồng thấp, sản xuất kém hiệu quả.

Giá cả thị trường nông sản luôn biến động cũng là yếu tố bất lợi lớn cho sản xuất và đầu tư sản xuất mở rộng.

Vẫn còn nhiều nông dân chưa thích ứng với cơ chế thị trường nên chưa nhanh nhạy trong việc xác định cho mình một mô hình sản xuất hợp lý trong những giai đoạn nhất định.

Người sản xuất ít có khả năng phân tích và dự báo thị trường nên khi gặp rủi ro thua lỗ thường bị dao động thiếu mạnh dạn đầu tư cho kế hoạch tiếp theo.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỨC ĐẨY CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ

1. Mục tiêu chung

- Xác định cơ cấu kinh tế là “Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp”. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ đảm bảo tỷ trọng phát triển dịch vụ: từ 60% trở lên, công nghiệp 37%, nông nghiệp 3%, hướng tới các loại dịch vụ cao cấp và hiện đại, phục vụ tích cực cho sản xuất cũng như nhu cầu giao lưu quốc tế như các loại dịch vụ tài chính, tín dụng ngân hàng, bưu chính viễn thông, xây dựng các kho hàng, bến bãi, siêu thị, trung tâm thương mại...

- Định hướng cho sự phát triển của quận trong những năm tới một cách khoa học giúp doanh nghiệp, các nhà đầu tư lựa chọn phương án đầu tư, xây dựng kế hoạch phát triển hiệu quả phù hợp với quy hoạch chung của quận, thành phố và khả năng của mỗi doanh nghiệp. Phát huy thế mạnh các ngành chủ lực bằng việc đầu tư mới thiết bị, công nghệ để đủ sức cạnh tranh các sản phẩm cùng loại nhằm phát huy lợi thế so sánh trong xu thế hội nhập kinh tế trong khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên cơ sở khai thác tốt nhất lợi thế của quận, thu hút đầu tư từ bên ngoài, phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục phát triển nông nghiệp nông thôn ngoại thành giai đoạn 2006 - 2010 và Chương trình hành động của Thành ủy, Quận ủy về Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về các chương trình mục tiêu nông nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thời kỳ 2001 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chuyển dịch:

- Lĩnh vực công nghiệp - TTCN:

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2006 - 2010 là: 14 - 16%. Phát huy thế mạnh các ngành chủ lực trên địa bàn chú ý các ngành có sản phẩm chứa hàm lượng kỹ thuật cao, sản phẩm xuất khẩu, không gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, các ngành giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

- Lĩnh vực TM - DV:

Tốc độ tăng trưởng dịch vụ giai đoạn 2006 - 2010 là 20%. Trong đó tổng mức hàng hóa bán ra chiếm 70 - 75%, doanh thu dịch vụ chiếm 25 - 30%. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án chợ, trung tâm TM, siêu thị, hệ thống bán lẻ để hình thành hệ thống thương nghiệp một cách đồng bộ. Ưu tiên phát triển kinh doanh các ngành hàng nông sản thực phẩm, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, kinh doanh xăng dầu,

vàng bạc đá quý; mở rộng hệ thống dịch vụ đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

- Lĩnh vực nông nghiệp:

Tốc độ phát triển bình quân giai đoạn 2006 - 2010 giảm: 3% - 4%, trong đó: trồng trọt giảm 4%, chăn nuôi giảm 4%, thủy sản tăng 0,5%, dịch vụ nông nghiệp tăng 3%. Năm 2005 diện tích đất nông nghiệp là 1.270 ha. Dự kiến sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2010 là: 600 ha. Trong đó vùng nông thôn đô thị (vùng này sẽ phát triển kinh tế vườn có diện tích khoảng 400 ha gồm các phường An Phú Đông, Thạnh Lộc, Thạnh Xuân và một phần của phường Thới An).

Định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi ở giai đoạn này: trong điều kiện đất nông nghiệp đang dần bị thu hẹp nên chăn nuôi vẫn là ngành chính chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư.

3. Nội dung

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong năm năm tới và thúc đẩy phát triển kinh tế quận 12 theo cơ cấu DV - CN - NN cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

Đối với TM-DV:

1. *Tập trung phát triển các ngành Dịch vụ:* doanh số thương mại dịch vụ hàng năm tăng từ 20% trở lên trong giai đoạn này. Tập quán kinh doanh của người dân còn đầu tư phát triển thương mại trên mặt tiền các đường phố do đó khuyến khích hình thành các tuyến đường chuyên kinh doanh một số loại mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ, chuyên các mặt hàng điện - điện tử; chuyên các mặt hàng ăn uống, khu vực văn phòng cao ốc... để tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch, tạo sự cạnh tranh tích cực trong thương mại. Từng bước tăng cường công tác quản lý Nhà nước, giảm bớt và ngăn ngừa những tiêu cực dễ phát sinh như hàng gian, hàng giả, kiểm soát chặt chẽ các ngành nghề nhạy cảm, để phát sinh tệ nạn xã hội.

2. Thúc đẩy xây dựng mới các trung tâm TM-DV:

- Thúc đẩy xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị như: hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng siêu thị Metro Cash & Cary tại ngã tư Tân Thới Hiệp (vốn đầu tư nước ngoài 100%), xây dựng chợ ngã tư Ga - Thạnh Lộc theo loại chợ truyền thống kết hợp siêu thị bằng phương thức BOT (xây dựng - khai thác - chuyển giao); siêu thị Co-op Mart ở khu vực ngã tư An Sương, từ đó hình thành đầu mối thương mại dịch vụ cung ứng nguyên phụ liệu, sản phẩm.

- Cụ thể hóa các chương trình hỗ trợ của thành phố đến các doanh nghiệp, cung cấp trao đổi thông tin kinh tế trong và ngoài nước: thông tin về nguyên liệu sản xuất, thông tin về thiết bị công nghệ, thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm... Xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nhân.

- Xây dựng mới các siêu thị. Tiếp tục triển khai cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các chợ theo chủ trương xã hội hóa. Xây dựng văn minh thương mại trong phục vụ, từng bước thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân theo hướng văn minh, hiện đại. Giải quyết triệt để các điểm kinh doanh tự phát, lấn chiếm lòng lề đường.

3. Gắn với việc quy hoạch tổng thể chi tiết của quận đã được thành phố phê duyệt để sắp xếp các ngành nghề kinh doanh và quy hoạch chỉnh trang đô thị tại các tuyến đường chính trong quận.

Nhằm đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp với địa bàn, quận 12 xác định các loại hình được ưu tiên và tạo điều kiện phát triển, đó là: dịch vụ giáo dục - đào tạo; văn hóa - thể thao, với các trường dạy nghề; câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật; nhà thi đấu; sân bãi tập luyện... dịch vụ đô thị với kho bãi, khách sạn, nhà hàng, cao ốc văn phòng, dịch vụ tài chính tín dụng, ngân hàng, bưu chính, viễn thông; dịch vụ chăm sóc sức khỏe với các bệnh viện, phòng khám; dịch vụ du lịch với du lịch sinh thái vườn và nghỉ dưỡng cuối tuần...

Đối với công nghiệp:

Mặc dù trong thời gian tới, tỷ trọng của ngành công nghiệp có giảm đáng kể trong tổng giá trị sản lượng kinh tế của quận, nhưng ngành công nghiệp của quận vẫn đóng vai trò cơ bản, tích cực trong thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Quận tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện để các ngành may mặc, dệt, da giày phát triển. Bên cạnh đó, tích cực kêu gọi đầu tư vào các ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao như công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, cơ khí thiết bị phụ tùng, sản xuất đồ điện gia dụng, điện tử, ngành chế biến gỗ gia dụng, gỗ mỹ nghệ, chế biến thực phẩm... Tập trung phát triển ở khu vực quy hoạch cụm công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng, các doanh nghiệp có giải pháp bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Đối với nông nghiệp:

1. Chăn nuôi:

Từng bước chuyển mô hình chăn nuôi quy mô nhỏ phân tán sang hình thức nuôi quy mô thích hợp sản xuất con giống chất lượng cao (giống bò, heo hương nạc, cá cảnh), với thiết kế chuồng trại kiểu mới nhằm tiết kiệm diện tích, hạn chế ô nhiễm, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao năng suất vật nuôi, hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội.

Nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi, tiếp tục đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu kinh tế nội bộ ngành. Đẩy mạnh sản xuất các loại giống mới phục vụ cho thành phố và các vùng lân cận (bò, heo) đặc biệt chú ý đến các giống có năng suất cao chất lượng tốt.

Tập trung phát triển con bò sữa theo hướng sản xuất giống, đây là vật nuôi chính.

Đàn bò sữa năm 2005 là: 8.380 con, dự kiến đến năm 2010 là 5.000 con. Đàn heo năm 2005 là 8.687 con, dự kiến đến năm 2010 là 6.000 con (do đất đai thu hẹp và giải quyết vấn đề ô nhiễm chất thải chăn nuôi, chủ yếu sản xuất giống có chất lượng cao).

Phát triển nuôi cá sấu, gắn với việc phát triển làng nghề nuôi và chế biến da cá sấu tại phường Thạnh Lộc và Thạnh Xuân.

Phát triển việc nuôi sinh vật cảnh trong đó chú trọng đến cá cảnh tiến tới xây dựng làng nghề trong lĩnh vực kinh tế này.

2. *Ngành trồng trọt*: từ nay đến 2010 sẽ chú ý đến việc phát triển cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái, hoa kiểng. Giảm diện tích trồng cây lài, rau các loại, lúa do hiệu quả thấp.

* Cây ăn trái:

Chuyển diện tích cây trồng kém hiệu quả như lúa, lài, rau muống nước sang trồng cây ăn trái. Tập trung phát triển ở các vùng ven sông Sài Gòn gắn với khu kinh tế nhà vườn, du lịch sinh thái tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo vườn tạp và trồng mới các loại cây phù hợp với đất đai, điều kiện tự nhiên có chất lượng hiệu quả phù hợp với nhu cầu thị trường. Diện tích cây ăn trái năm 2005 là 300ha đến năm 2010 là 150ha.

* Cây lài:

Là loại cây đặc sản của vùng ở phường Thạnh Lộc, Thạnh Xuân, An Phú Đông về lâu dài nằm trong khu kinh tế nhà vườn. Năm 2005 ước khoảng 270ha, dự kiến đến năm 2010 còn 65ha.

* Cây hoa kiểng:

+ Hoa: phát triển các loại hoa nền: cúc, vạn thọ, các loại hồng, hoa lan.

+ Kiểng: gồm các loại cây kiểng công trình, bon sai, kiểng cổ đặc biệt là mai ghép truyền thống.

Năm 2005 ước diện tích khoảng 250ha, đến năm 2010 duy trì khoảng 250ha.

* Cây rau:

Năm 2005 là 700ha dự kiến đến năm 2010 còn khoảng 40ha vì đa số đất trồng rau nằm trong vùng đô thị hóa nên những năm cuối của giai đoạn này diện tích trồng rau còn lại không đáng kể .

* Cây cỏ:

Để đáp ứng thức ăn thô cho đàn bò sữa trong những năm tới diện tích trồng cỏ phục vụ chăn nuôi dự kiến sẽ bố trí từ 10 - 15ha.

3. Lâm nghiệp:

Cây xanh và đai rừng phòng hộ (vùng ven sông Sài Gòn) đã và đang có tác động trong vai trò cải tạo môi trường cảnh quan trên cơ sở hình thành các khu du lịch sinh thái, làm công viên văn hóa, di tích lịch sử, cây bóng mát. Phần đầu đạt độ che phủ 20%. Diện tích trồng cây xanh dự kiến đến năm 2010 là 50ha, bố trí ven sông Sài Gòn, sông Vàm Thuật, các trục lộ giao thông.

4. Thủy sản:

Trong điều kiện ô nhiễm nguồn nước do vậy sẽ khuyến khích theo hướng phát triển mạnh cá giống, cá cảnh và một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao như: cá sấu, ba ba... Dự kiến bố trí từ 20ha cho lĩnh vực này.

Phần II

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP CƠ BẢN:

1. Nhóm giải pháp về quy hoạch và huy động nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Xác định là quận nội thị, các ngành kinh tế của quận cần được điều chỉnh lại cho phù hợp với quy hoạch của thành phố, hạn chế các ngành công nghiệp nặng gây ô nhiễm trong môi trường đô thị. Định hướng phát triển ngành công nghiệp của

quận trong những năm tới chú trọng đến những ngành công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng, có hàm lượng trí tuệ và giá trị kinh tế cao. Quy hoạch, rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, mạng lưới chợ, siêu thị - TTTM, bán lẻ và nông nghiệp: trên cơ sở quy hoạch có kế hoạch mời gọi đầu tư thực hiện các dự án theo quy hoạch nhằm đảm bảo bước đi, cách thức thực hiện theo đúng định hướng.

- Dự báo các điều kiện và sự phát triển về dân cư, hạ tầng cơ sở, nhu cầu xã hội về nhà ở, dịch vụ đô thị để đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án: gồm các dự án nằm dọc trục QL1A như chợ An Sương, Trung tâm thương mại ngã tư Tân Thới Hiệp, chợ Ngã Tư Ga; các dự án nằm dọc theo các trục tỉnh lộ như chợ Tân Chánh Hiệp, Trung tâm thương mại Thới An và các dự án nằm ở những khu vực trung tâm của các phường như chợ Thạnh Xuân, chợ An Phú Đông. Đồng thời đầu tư sửa chữa nâng cấp các chợ hiện hữu còn tồn tại lâu dài và ngăn chặn việc xuất hiện các chợ tự phát nhằm đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị và văn minh thương nghiệp.

- Hình thành đội ngũ lao động có tay nghề cao thông qua đào tạo, dạy nghề nhằm đáp ứng công cuộc phát triển kinh tế. Có chính sách mời gọi đầu tư, thông tin quy hoạch và tư vấn hỗ trợ các nhà đầu tư nắm bắt thông tin về nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tạo thuận lợi cho việc đầu tư. Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông nhằm tạo hạ tầng kỹ thuật thuận lợi cho phát triển kinh tế nhất là lĩnh vực thương mại dịch vụ, xác định những tuyến trọng điểm, mang tính huyết mạch.

- Phát triển các loại hình dịch vụ y tế, giáo dục, vận tải... đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo môi trường lành mạnh giúp nhân dân an tâm tham gia vào quá trình phát triển kinh tế.

- Tiếp tục triển khai và kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án giao thông nông thôn, cấp nước, thoát nước, bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, quản lý quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

- Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành kinh tế được tiến hành một cách thận trọng có lộ trình rõ ràng, phân theo từng giai đoạn tránh tình trạng làm nóng vội thiếu trọng tâm, trọng điểm, gây lãng phí. Đồng thời phải ổn định công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

2. Phát triển hệ thống dịch vụ, cơ sở hạ tầng để tạo môi trường thu hút đầu tư thúc đẩy thương mại

- Hoàn chỉnh và công khai quy hoạch chi tiết về TM - DV trên địa bàn quận.

- Khuyến khích đầu tư vào các loại hình dịch vụ phục vụ các nhu cầu thiết yếu của người dân, tạo nguồn thu trên địa bàn, đồng thời làm cơ sở để phát triển các loại hình dịch vụ mang tính chuyên nghiệp, chất lượng cao trong những giai đoạn tiếp theo.

- Thúc đẩy nhanh các dự án hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2005 - 2010 để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế thông qua tranh thủ nguồn vốn đầu tư hạ tầng của thành phố, cũng như công tác xã hội hóa. Trong đó, chú trọng nâng cấp và mở rộng các tuyến đường liên phường, mở rộng lộ giới... nhựa hóa một số tuyến đường ở các phường có sản xuất nông nghiệp để tạo điều kiện phát triển nông nghiệp nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào các dự án mang tính chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn có khả năng làm chuyển biến diện mạo đô thị.

3. Về đào tạo nâng cao trình độ quản lý và năng lực sản xuất:

- Trước hết chú trọng đào tạo kiến thức quản lý Nhà nước về kinh tế cho cán bộ quản lý trên cơ sở nắm vững pháp luật và chính sách của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, thấy được những thuận lợi cũng như những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để có biện pháp tháo gỡ tạo điều kiện phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Triển khai các chương trình do thành phố tổ chức về bồi dưỡng kiến thức quản lý của các chủ doanh nghiệp để nâng cao trình độ và năng lực quản lý điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh. Bồi dưỡng kiến thức về thị trường, kiến thức pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, thuế, lao động... nhằm làm cho các doanh nghiệp thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh, vận động tham gia các hội chợ, triển lãm hàng hóa, máy móc thiết bị để giúp doanh nghiệp tiếp cận được những công nghệ tiên tiến và có cơ hội quảng bá sản phẩm.

- *Tổ chức hoạt động tư vấn về khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ sản xuất: giống, thú y, bảo vệ thực vật... Khuyến khích và hướng dẫn nông dân ứng dụng có chọn lọc các thành tựu khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, làm tốt các công tác khuyến nông, thông tin đầy đủ qua các kênh thông tin. Gắn kết nhà nghiên cứu khoa học với nhà quản lý - nhà sản xuất và nhà tiêu thụ.*

4. Nhóm giải pháp hỗ trợ, thông tin kinh tế và sản phẩm:

- Phát huy thế mạnh các ngành sản xuất chủ lực, khuyến khích các nhà đầu tư mở rộng sản xuất, thay đổi thiết bị, công nghệ hướng đến nâng cao chất lượng sản

phẩm, giảm chi phí, hạ giá thành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt chú ý phát triển các ngành nghề sản xuất không gây ô nhiễm và sản phẩm có giá trị cao.

- Cụ thể hóa các chương trình hỗ trợ của thành phố đến các doanh nghiệp, cung cấp trao đổi thông tin kinh tế trong và ngoài nước: thông tin về nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất, thông tin về thiết bị công nghệ, thông tin về thị trường cung - cầu... Xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nhân.

- Tổ chức lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận gặp gỡ các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị thành phố hỗ trợ.

- Tăng cường vốn tín dụng trung và dài hạn cho nông dân và các hộ sản xuất với các thủ tục, điều kiện vay thuận lợi hơn đối với các lĩnh vực: chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi (cây ăn trái, bò sữa, hoa kiểng, cá cảnh), ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và giống mới, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn. Hỗ trợ các HTX được vay vốn thuận lợi, đủ để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tạo điều kiện thông thoáng thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nhất là chính sách về thuế, thủ tục hợp thức hóa nhà xưởng, chính sách giao thuê đất, chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/CP đến các doanh nghiệp làm động lực cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng sản xuất, tạo nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú chủng loại với chất lượng cao, giá thành thấp nâng cao năng lực cạnh tranh với những sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực và trên thế giới.

II. GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Cơ sở của giải pháp:

- Thực tế cấp quận không quản lý kinh tế toàn diện cũng không phải là cấp đề ra cơ chế Nhà nước mà là cấp quy hoạch định hướng và quản lý hành chính trên địa bàn. Cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ về mặt pháp lý, thủ tục và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn đầu tư, các chương trình dự án đầu tư trong nước và nước ngoài giúp cho doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi ngành nghề kinh tế theo định hướng chung.

- Việc đầu tư chuyển đổi cơ cấu kinh tế ngành nghề sẽ do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội chủ động thực hiện trên cơ sở định hướng của quận. Quận không trực tiếp thực hiện chuyển dịch ngành nghề thay cho doanh nghiệp, cá nhân.

Trên tinh thần đó, các giải pháp cụ thể tập trung vào một số ý tưởng như sau:

- + Quy hoạch, định hướng, đề ra giải pháp thực hiện và giữ vững quy hoạch.
- + Giới thiệu và kêu gọi đầu tư.
- + Đề xuất cơ chế, tranh thủ sự ủng hộ của thành phố.
- + Tập trung vốn ngân sách để đầu tư hạ tầng và các công trình công cộng, giải quyết các vấn đề về môi trường sống, nâng cao trình độ dân trí.
- + Thúc đẩy cơ cấu kinh tế DV - CN - NN đã được xác lập phát triển về chiều sâu, bền vững theo hướng dịch vụ chuyên nghiệp dựa trên cơ sở hàng hóa dồi dào, đa dạng, chất lượng cao đi đôi với hạ tầng kỹ thuật phát triển đồng bộ, thỏa mãn nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.
- + Xem cải cách hành chính là công cụ cơ bản, chủ yếu, có ý nghĩa sống còn đối với quá trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2006 - 2010:

Thời gian còn lại của giai đoạn là không nhiều (tính từ thời điểm quý 3 năm 2006), không thể dàn trải quá nhiều nội dung thực hiện. Quận cần tập trung giải quyết 4 vấn đề trọng tâm mang tính đòn bẩy trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

- + Các vấn đề về quy hoạch: quy hoạch tổng thể, quy hoạch treo, thời gian thực hiện.
- + Cải cách hành chính.
- + Cải thiện chất lượng môi trường sống.
- + Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật: giao thông, điện, cấp - thoát nước.

Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định, đúng quy hoạch của các ngành dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và du lịch.

1. Quy hoạch sử dụng đất và công khai thông tin quy hoạch kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư:

- Nhìn vào tổng thể mặt bằng hiện hữu của quận thì số lượng đất trống dành cho phát triển ngành TM - DV của quận còn hạn chế. Cần đề nghị Thành phố đẩy nhanh tiến độ xác lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết địa bàn quận, giải quyết tình trạng quy hoạch treo. Muốn phát triển TM - DV, cần chú trọng quy hoạch vị trí đất thuận lợi để doanh nghiệp sớm có dự án, kế hoạch đầu tư vào những công trình dịch vụ, công nghiệp.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư tập trung vào các tuyến đường Trường Chinh, Quốc lộ 1A và Hà Huy Giáp là các tuyến thuận lợi cho quan hệ giao dịch; kho bãi - vận tải; trung tâm thương mại, y tế, giáo dục, thể dục thể thao... sẽ kích hoạt thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cả quận.

- Xây dựng khu vực Thới An trở thành trung tâm hành chính - thương mại của quận.

- Tổ chức giao việc theo hướng một đầu mối để giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư nắm bắt kịp thời chủ trương của thành phố và quận trong lĩnh vực phát triển kinh tế của địa phương. Mặt khác hướng dẫn kỹ các khung pháp lý theo quy định cho các dự án đầu tư cũng như các chính sách ưu đãi đầu tư theo từng lĩnh vực ngành dịch vụ, thủ tục đầu tư như: thuế đất đai, nhà xưởng, thủ tục cấp phép đầu tư xây dựng...

- Tổ chức hội nghị các doanh nghiệp trong cùng 1 cụm kinh tế, để thống nhất xác định lợi thế so sánh của quận, lựa chọn các phương án đầu tư tối ưu mang tính đồng bộ, cách thức triển khai các dự án theo đặc thù.

2. Tăng cường quản lý lĩnh vực chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, hệ thống bán lẻ:

- Giải quyết dứt điểm tình trạng chợ tự phát, chợ tạm, điểm kinh doanh tự phát. Kêu gọi, phối hợp cùng các doanh nghiệp triển khai xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa, bán lẻ nhằm từng bước thay thế vai trò của chợ, nâng cao chất lượng phục vụ, thay đổi thói quen tiêu dùng của người dân theo hướng văn minh, hiện đại.

- Năm 2006 tổ chức đấu thầu thí điểm một số chợ (hai chợ Tân Chánh Hiệp và Hiệp Thành) theo Quyết định số 216/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố, trên địa bàn quận để quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Rà soát các dự án chợ, trung tâm thương mại theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động các dự án đã được phê duyệt như: chợ An Sương, siêu thị Metro Cash & Cary, Co-op Mart, trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống khu vực Ngã Tư Ga, trung tâm thương mại khu vực Thới An.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về chợ đảm bảo chợ đi vào hoạt động ổn định, doanh thu cao, từng bước đi vào chính quy, văn minh, hiện đại.

- Khuyến khích đầu tư vốn để xây dựng và khai thác chợ, siêu thị theo mô hình “doanh nghiệp quản lý chợ”. Triển khai thực hiện tốt việc đền bù, hỗ trợ trong giải tỏa, di dời, tái bố trí tiểu thương tại các chợ nằm trong quy hoạch.

3. Điều chỉnh, sắp xếp lại hoạt động ngành công nghiệp:

- Chuyển dịch ngành nghề sản xuất theo hướng sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả kinh tế chất lượng cao hơn thông qua khảo sát toàn bộ các cơ sở và phân loại ra nhóm doanh nghiệp để có tác động thúc đẩy.

- Nhóm thuộc loại di dời quận hướng dẫn cho doanh nghiệp lựa chọn địa điểm di dời thích hợp, phù hợp với ngành nghề sản xuất.

- Nhóm có khả năng thay đổi thiết bị công nghệ và xử lý môi trường thì quận và thành phố sẽ định hướng cho doanh nghiệp đầu tư vào thiết bị công nghệ nào để hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện và khả năng của doanh nghiệp, tránh đầu tư lãng phí không hiệu quả.

- Đối với nhóm chuyển đổi ngành nghề, cần hướng dẫn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở chuyển dịch ngành nghề sản xuất hay kinh doanh phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển trên địa bàn. Kết hợp việc chuyển dịch ngành nghề với chỉnh trang mỹ quan đô thị và hạn chế tăng dân số cơ học.

4. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cải thiện môi trường sống:

- Thúc đẩy nhanh các dự án hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2005 - 2010 để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế bằng sự tranh thủ nguồn vốn đầu tư hạ tầng của thành phố.

- Lựa chọn dự án có khả thi, có hiệu quả kinh tế cao, thời gian thu hồi vốn nhanh để kêu gọi đầu tư trước nhằm tạo sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào dự án của quận.

- Tranh thủ nguồn vốn ưu tiên hỗ trợ của thành phố và xã hội hóa, nâng cấp và mở rộng các tuyến đường liên phường, mở rộng lộ giới... nhựa hóa một số tuyến đường ở các phường có sản xuất nông nghiệp để tạo điều kiện phát triển nông nghiệp nông thôn. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình giao thông cần chú ý kết hợp với phát triển các hạ tầng kỹ thuật khác: điện, cấp - thoát nước, viễn thông, truyền dẫn,...

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn từ đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào các dự án mang tính chiến

lược phát triển nông nghiệp nông thôn có chức năng làm chuyển biến rõ rệt diện mạo đô thị.

- Cải thiện chất lượng môi trường: kênh Tham Lương, xây dựng bờ rác khép kín, giải quyết tình trạng rác lưu cũ, ô nhiễm không khí, nguồn nước, ý thức của người dân trong xử lý rác thải sinh hoạt. Kiên quyết không tiếp nhận đầu tư mới các doanh nghiệp gây ô nhiễm nếu không có giải pháp xử lý hữu hiệu, di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi địa bàn về các khu tập trung có hệ thống xử lý.

5. Hỗ trợ, thông tin kinh tế, tăng cường quản lý Nhà nước:

- Định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận và doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, đồng thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc hoặc kiến nghị thành phố giúp đỡ (về thuế, điện, nhà xưởng, giao thông...).

- Trước hết chú trọng đào tạo kiến thức quản lý Nhà nước về kinh tế cho cán bộ quản lý, nắm vững pháp luật và chính sách của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, kịp thời nắm bắt và hiểu được tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, thấy được những thuận lợi cũng như những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp để có biện pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai các chương trình bồi dưỡng về kiến thức quản lý trong tình hình mới cho các chủ doanh nghiệp, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, thuế, lao động...

- Tháo gỡ những vướng mắc trong giải ngân các nguồn vốn vay ưu đãi của thành phố: xử lý nợ tồn đọng, hỗ trợ lập đề án, vấn đề tài sản thế chấp, bảo lãnh vay vốn, vay thông qua các tổ chức đoàn thể,... Tìm kiếm, xây dựng quy chế quản lý các nguồn vốn vay khác: quỹ đầu tư, cho thuê tài chính...

- Tạo điều kiện thông thoáng thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nhất là chính sách về thuế, thủ tục hợp thức hóa nhà xưởng, chính sách giao, cho thuê đất, chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/CP đến các doanh nghiệp làm động lực cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư mở rộng sản xuất, tạo nhiều sản phẩm đa dạng phong phú chủng loại với chất lượng cao, giá thành thấp, nâng cao năng lực cạnh tranh với những sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực và trên thế giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân kỳ thực hiện:

Giai đoạn 1: đến hết năm 2006

- Các ngành chức năng thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch, điều tra vốn đầu tư, cải tiến thủ tục hành chính tạo điều kiện sẵn sàng để thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận.

- Các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các phường gửi báo cáo sơ kết 9 tháng vào ngày 30 tháng 9 năm 2006 (về Phòng Kinh tế) và gửi báo cáo năm vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 để tổ chức tổng kết.

Giai đoạn 2: từ tháng 01 năm 2007 trở đi:

- Xây dựng các kế hoạch chi tiết của từng đơn vị theo từng năm, giai đoạn dựa trên chương trình đã được thông qua, đề ra những nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thực hiện hướng đến mục tiêu chung.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng của quận trong phát triển kinh tế nhằm thu hút tối đa các nguồn lực. Song song đó, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực.

- Định kỳ tổ chức sơ, tổng kết nhằm rút ra bài học kinh nghiệm, để có hướng điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Phân công các đơn vị tổ chức thực hiện chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

2.1. Phòng Kinh tế:

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo theo từng thời gian, phát triển đồng bộ các loại hình thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp - phát triển nông thôn.

- Tiếp nhận những phản ánh về những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh kiến nghị lãnh đạo quận và thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ gia đình.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân quận kiến nghị thành phố điều chỉnh Quyết định số 03/2005/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2005 về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội “nhạy cảm” trên địa bàn quận 12 đến năm 2005 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ.

- Phối hợp với Sở Thương mại sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới kinh doanh xăng dầu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, đồng thời đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trên địa bàn.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp do thành phố triển khai nhằm giúp doanh nghiệp tìm hiểu thị trường, công nghệ tiên tiến và mô hình quản lý hiệu quả, đảm bảo phát triển mạnh và bền vững theo xu hướng tăng hàm lượng kỹ thuật, chất xám trong sản phẩm.

- Tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận tổ chức sơ, tổng kết hàng năm về tình hình thực hiện chương trình phát triển Dịch vụ - Công nghiệp và biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất theo cơ cấu kinh tế quận.

2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện việc kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp vi phạm và hướng dẫn doanh nghiệp đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

- Rà soát, cập nhật quy hoạch, sử dụng đất trên địa bàn quận làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch đảm bảo thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.3 Phòng Quản lý đô thị:

- Thực hiện đúng tiến độ điều chỉnh quy hoạch chung của quận và điều chỉnh quy hoạch chi tiết với 10 phường.

- Kịp thời công bố các khu vực đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để nhân dân, các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2.4. Phòng Thống kê:

- Tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và phân tích số liệu thống kê chi tiết các ngành kinh tế hàng năm, đồng thời đảm bảo cập nhật thường xuyên các số liệu cơ bản để có cơ sở dữ liệu đánh giá tình hình phát triển kinh tế của quận theo cơ cấu mới.

- Dự báo tình hình phát triển kinh tế của quận trong thời gian tới, đặc biệt là kế hoạch phát triển kinh tế của quận giai đoạn 2: 2007 - 2010.

2.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Thực hiện kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực của quận, hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận có chính sách hỗ trợ đầu tư. Tích cực

tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ phát triển ngoài ngân sách. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế quản lý vốn đầu tư.

- Tổ chức công tác đấu thầu, đấu giá và hướng dẫn cấp phường thực hiện tốt công tác đấu thầu, đấu giá.

2.6. Ban Quản lý dự án

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn, nhất là các công trình giao thông, thoát nước...

- Hoàn chỉnh các dự án về thương mại, chợ trên địa bàn quận theo đúng tiến độ yêu cầu.

- Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các dự án, kiến nghị giải quyết nhanh các vướng mắc nhằm nhanh chóng hoàn tất các dự án, đưa vào hoạt động. Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư.

2.7. Các phòng, ban, đoàn thể:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, vận động nhân dân tích cực cùng chính quyền hoàn chỉnh và đưa chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đi vào đời sống.

Thực hiện tốt trách nhiệm của mình trên lĩnh vực quản lý. Triển khai cải cách hành chính đi vào thực chất, tránh hình thức, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hướng dẫn và tạo điều kiện giúp đỡ các thành phần kinh tế yên tâm đầu tư phát triển ngành nghề.

2.8. Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn, phối hợp cùng các ngành chức năng của quận điều chỉnh quy hoạch, sắp xếp lại việc phát triển kinh tế của phường theo cơ cấu thương mại - dịch vụ và sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, đồng thời nắm bắt chi tiết tình hình di dân và diễn biến chuyển dịch tự nhiên trên địa bàn.

- Tổ chức thu thập thống kê về tình hình sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn phường. Định kỳ 6 tháng, có báo cáo số liệu, tình hình để các phòng chức năng tổng hợp, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân địa phương yên tâm đầu tư phát triển kinh tế đa ngành, đa nghề theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu kinh tế của phường và quận phù hợp với tiềm năng sẵn có.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Lưu Nghĩa

QUẬN BÌNH THẠNH**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 06 tháng 10 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về xác nhận kết quả bầu cử chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân
quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với:

Ông Trần Văn Hiến

Điều 2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn theo qui định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về miễn nhiệm chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân
quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin thôi chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận của ông Trần Văn Hiến - Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh;

Căn cứ vào kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với ông Trần Văn Hiến,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Trần Văn Hiến được miễn nhiệm chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân
quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với:

Ông Võ Thanh Nhàn

Điều 2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn theo qui định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 06 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về chấp thuận cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh đối với ông Lê Mạnh Hà - đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh của ông Lê Mạnh Hà - Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh;

Căn cứ vào kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh về việc chấp thuận đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX - ông Lê Mạnh Hà xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Lê Mạnh Hà được thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, thuộc đơn vị bầu cử số 9, phường 24.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Bình Thạnh, đơn vị bầu cử số 9 phường 24 và ông Lê Mạnh Hà chịu trách nhiệm thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2006/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 04 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Về thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Phòng Y tế quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Y tế huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện theo cơ chế “Một cửa, Một dấu”.

Phòng Y tế huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Điều 2. Tổng biên chế, quỹ lương hành chính của huyện do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào tổng biên chế được giao và tình hình thực tế của huyện quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho Phòng Y tế huyện phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của huyện.

Điều 3. Giao Trưởng Phòng Nội vụ chủ động phối hợp với Trưởng Phòng Y tế xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế; trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt.

Giao Trưởng Phòng Nội vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Quyết định, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp giải quyết các vấn đề về cơ sở vật chất, kinh phí, trang bị phương tiện bố trí nơi làm việc... để Phòng Y tế mới thành lập ổn định đi vào hoạt động.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Thu

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: t tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng